

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **82/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 18-9-2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Tấn Thanh

Bà Phan Thị Hiếu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hoài Th, sinh năm 1990.

Nơi cư trú cuối cùng: Ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị N có mặt, anh Th vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, các bản khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N trình bày:

Chị chung sống với anh Lê Hoài Th vào năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyền số 01/12 ngày 25/5/2012.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hòa hợp, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Từ tháng 01/2013 chị và anh Th sống ly thân.

Hiện nay anh Th đã bỏ nhà đi, còn việc anh Th đang ở đâu làm gì thì chị, gia đình anh Th cũng như chính quyền địa phương cũng không biết. Chị đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Th mất tích (ngày 19/3/2018 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 03/2018/QĐDS- ST về việc “Tuyên bố một người mất tích” đối với anh Lê Hoài Th).

Nay chị cương quyết xin ly hôn với anh Th vì vợ chồng hết tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài.

- Con chung: có 01 cháu tên là Lê Nguyễn Yến Nh - sinh ngày 16/11/2012. Nếu ly hôn, chị xin nuôi con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

- Tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

\* Bị đơn anh Lê Hoài Th đã được niêm yết hợp lệ các thông báo, quyết định nhưng anh Th không đến Tòa cung cấp chứng cứ nên không có bản khai.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ, hòa giải, xác định tư cách tố tụng của đương sự, việc tuân theo pháp luật của đương sự và của hội đồng xét xử đúng quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Chị N và anh Th chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị N khai là do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hòa hợp. Ngày 19/3/2018 anh Th đã được Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai tuyên bố là mất tích. Nay chị N xin ly hôn với anh Th, xin nuôi con chung là cháu Lê Nguyễn Yến Nh - sinh ngày 16/11/2012, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010); các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Hoài Th đã được Tòa án nhân dân huyện N tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2018/QĐDS-ST ngày 19/3/2018. Trong quá trình thụ lý, giải quyết Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản theo quy

định nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt anh Th.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc N xin ly hôn với anh Lê Hoài Th. Nơi cư trú cuối cùng của anh Th là ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án. Quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc N, bị đơn là anh Lê Hoài Th.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Ngọc N chung sống với anh Lê Hoài Th vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01/12 ngày 25/5/2012) nên căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010) thì hôn nhân trên được xem là hợp pháp. Tại phiên tòa, chị N cương quyết xin ly hôn với anh Th vì vợ chồng hết tình cảm, thời gian ly thân đã lâu, hiện anh Th đã bỏ đi nên không còn khả năng hòa giải đoàn tụ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N thì thấy: nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị N khai là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hòa hợp nên từ tháng 01/2013 chị và anh Th sống ly thân cho đến nay không hòa giải đoàn tụ. Từ đó cho thấy mâu thuẫn chị N và anh Th đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Mặt khác anh Lê Hoài Th đã được Tòa án tuyên bố mất tích, trong thời gian thụ lý, giải quyết Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú cuối cùng của anh Th, nhưng địa phương cũng không biết tin tức gì của anh Th. Vì vậy cần căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 để giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Th là phù hợp.

[4]. Về con chung: Theo lời khai chị N thì chị và anh Th có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Yến Nh - sinh ngày 16/11/2012. Chị N xin nuôi con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi chị N và anh Th sống ly thân cho đến nay thì chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên cần giao cháu Nhi cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[5]. Tài sản chung: Chị N khai không có nên không xem xét.

[6]. Nợ chung: Chị N khai không có nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị N phải chịu toàn bộ án phí HNGĐ theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010); các điều 56, 58, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc N về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” đối với bị đơn anh Lê Hoài Th.

1. Xử: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc N được ly hôn với anh Lê Hoài Th.

2. Về con chung: Xử giao cháu Lê Nguyễn Yên Nh - sinh ngày 16/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Ngọc N nuôi dưỡng. Anh Lê Hoài Th không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003650 ngày 08/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai. Chị N đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Ngọc N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lê Hoài Th được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Mai**

